

Bản án số: 12/2019/HS-PT
Ngày: 20 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ, Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2018/HS-PT ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thọ H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thọ H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Thọ H**, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1987 tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thọ V và bà Nguyễn Thị M; có vợ Nguyễn Thị H đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06 tháng 7 năm 2018 sau đó bị tạm giam từ đến ngày 03 tháng 10 năm 2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt

Trong vụ án còn có bị hại cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2004; có Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Bùi Thị H; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Dương Viết T; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thọ V nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 7 năm 2018, cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2004, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình gọi điện thoại cho Nguyễn Thọ H rủ tối đi chơi, H đồng ý. Đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, cháu N gọi điện thoại lại cho Nguyễn Thọ H và cả hai hẹn gặp nhau gần nhà cháu N. Nguyễn Thọ H điều khiển xe mô tô Biển số 73 N6 - 9550 đến nơi đã hẹn chở cháu N về nhà cô ruột mình là bà Nguyễn Thị H trú tại thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, khi về đến nhà, cháu N lên giường ngồi xem phim trên máy vi tính còn Nguyễn Thọ H dắt xe mô tô vào nhà, đóng cửa lại và lên giường nằm bên cạnh cháu N. Nguyễn Thọ H kéo cháu N cùng nằm xuống giường rồi dùng tay sờ ngực và âm hộ cháu N, Nguyễn Thọ H dùng tay kéo quần cháu N xuống ngang đầu gối, sau đó cháu N tự cởi bỏ quần của mình để bên giường. Nguyễn Thọ H cũng tự cởi hết quần áo của mình và nằm trên người cháu N, H dùng dương vật đã cương cứng của mình đưa vào âm đạo của cháu N và thực hiện hành vi giao cấu, giao cấu được khoảng 5 phút thì Nguyễn Thọ H đưa dương vật của mình ra khỏi âm đạo cháu N và xuất tinh ra bên ngoài. Sau khi giao cấu xong, Nguyễn Thọ H và cháu N mặc quần áo vào, H dùng xe mô tô chở cháu N về nhà.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Thọ H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đầu thú và khai nhận thêm những lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu N trước đó như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ 00 phút, vào một ngày trong tháng 12 năm 2017, cháu N gọi điện thoại cho Nguyễn Thọ H hẹn gặp nhau tại địa điểm gần nhà N, H dùng xe mô tô Biển số 73 N6 - 9550 đến điểm hẹn chở cháu N về nhà cô ruột của mình là bà Nguyễn Thị H ở thôn X, xã V, huyện Quảng Ninh để giao cấu với cháu N. Sau khi giao cấu xong, H dùng xe mô tô chở cháu N về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ 00 phút, vào một ngày giữa tháng 4 năm 2018, cháu N gọi điện thoại cho Nguyễn Thọ H hẹn gặp nhau tại địa điểm gần nhà N, H dùng xe mô tô Biển số 73 N6 - 9550 đến điểm hẹn chở cháu N về nhà cô ruột của mình là bà Nguyễn Thị H ở thôn X, xã V, huyện Q. Khi về đến nhà, cả hai thực hiện hành vi giao cấu với nhau. Sau khi giao cấu xong, H dùng xe mô tô chở cháu N về nhà.

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ 00 phút, vào một ngày đầu tháng 5 năm 2018, cháu N gọi điện thoại cho Nguyễn Thọ H hẹn gặp nhau tại địa điểm gần nhà N, H dùng xe mô tô Biển số 73 N6 - 9550 đến điểm hẹn chở cháu N về nhà cô ruột của mình là bà Nguyễn Thị H ở thôn X, xã V, huyện Q. Khi về đến nhà, cả hai thực hiện hành vi giao cấu với nhau. Sau khi giao cấu xong, H dùng xe mô tô chở cháu N về nhà.

Lần thứ tư: Khoảng 22 giờ 00 phút, vào một ngày giữa tháng 6 năm 2018, cháu N gọi điện thoại cho Nguyễn Thọ H hẹn gặp nhau tại địa điểm gần nhà N, H dùng xe mô tô biển số 73 N6 - 9550 đến điểm hẹn chở cháu N về nhà cô ruột của mình là bà Nguyễn Thị H ở thôn X, xã V, huyện Q. Khi về đến nhà, cả hai thực hiện hành vi giao cấu với nhau. Sau khi giao cấu xong, H dùng xe mô tô chở cháu N về nhà.

Tại Kết luận giám định pháp y số 54/TD ngày 06 tháng 7 năm 2018, của Trung tâm giám định y khoa – pháp y Sở Y tế tỉnh Quảng Bình kết luận: Màng trinh của cháu Nguyễn Thị Nga bị rách ở vị trí 3 giờ và 7 giờ.

Trong quá trình điều tra, bị cáo, bà Bùi Thị H đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị N đã thỏa thuận bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

Cáo trạng số 20/THQCT-KSĐT-KT ngày 12 tháng 10 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thọ H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án số 21/2018/HSST, ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Thọ H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thọ H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ H 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 7 năm 2018 đến 03 tháng 10 năm 2018.

Bản án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thọ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 29 tháng 11 năm 2018, bị cáo Nguyễn Thọ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thọ H khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thọ H, giữ y hình phạt theo Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ H 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thọ H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như: Lời khai nhận tội của bị cáo khi đến đầu thú tại Cơ quan Công an sau khi biết gia đình bị hại đã đến trình báo sự việc với cơ quan Công an; lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người bị hại, Kết luận giám định pháp y số 54/TD ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh Quảng Bình, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thọ H có đủ yếu tố cấu thành của tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” được quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015). Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Thọ H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thọ H, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo nhận thức và biết được hành vi “Giao cấu với người dưới 16 tuổi” là phạm tội hình sự nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Trong vụ án này bị cáo có 5 lần giao cấu với cháu Nguyễn Thị N khi cháu N đang ở độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi nên bị truy tố và xét xử về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt tù từ 3 năm đến 10 năm. Sau khi biết gia đình bị hại đã đến trình báo sự việc với cơ quan Công an, bị cáo mới đến Cơ quan Công an khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Đầu thú” theo quy định của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ H mức án 30 tháng tù, dưới khởi điểm của khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thoả đáng, không nặng đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thọ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ chưa được Bản án sơ thẩm xem xét nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà phải giữ y Bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thọ H.

Bị cáo Nguyễn Thọ H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu Án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 2 các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thọ H và giữ y Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thọ H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 7 năm 2018 đến 03 tháng 10 năm 2018.

2. Bị cáo Nguyễn Thọ H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về số tiền bị cáo thỏa thuận bồi thường cho bị hại; về buộc bị cáo Nguyễn Thọ H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (20 tháng 02 năm 2019).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VPTAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Việt